

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 4 – 2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hòe; Ông Rmah In.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 158/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10/10/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Noh P, xã Hòa P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Ma Mí G, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Noh P, xã Hòa P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

(Nguyên đơn: vắng mặt – có đơn xin vắng mặt; Bị đơn: vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2023, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn chị Đào Thị M, trình bày:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị M và anh Ma Mí G chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh Ma Mí G có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và chung sống với nhau như vợ chồng, không quan tâm chăm sóc cho vợ con. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Chị M xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết cho chị Đào Thị M được ly hôn với anh Ma Mí G.

[2] *Về con chung:* Chị Đào Thị M và anh Ma Mí G có 03 người con chung, cháu tên Ma Thị L, sinh ngày 08/4/2011, Ma Mí T, sinh ngày 29/11/2013 và Ma Mí D, sinh ngày 02/9/2021.

Khi ly hôn, chị Đào Thị M có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba người con chung và không yêu cầu anh Gia phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 17/10/2023 cháu Ma Thị L và Ma Mí T thống nhất khai: Cháu là con của mẹ Đào Thị M và bố Ma Mí G. Hiện tại cha mẹ đã không còn ở với nhau, cháu đang ở với mẹ và mẹ nuôi dưỡng cháu, bố đi làm xa thỉnh thoảng có liên lạc hỏi thăm cháu qua điện thoại nhưng không có gửi tiền về cho mẹ để nuôi cháu, khi cha mẹ cháu ly hôn không ở với nhau nữa, cháu muốn được trực tiếp ở với mẹ Đào Thị M.

[3] *Về tài sản chung:* Tại bản tự khai và biên bản làm việc khác chị M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* chị M yêu cầu giải quyết số tiền nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Krông Bông số tiền 30 triệu đồng, yêu cầu anh G phải có trách nhiệm trả. Ngày 12/3/2024 chị M có đơn xin rút phần yêu cầu giải quyết nợ chung.

Bị đơn anh Ma Mí G không hợp tác nên không thể làm việc được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương: Anh Ma Mí G hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Noh P, xã Hòa P, huyện Krông B, anh G là chủ hộ. Hiện nay anh Ma Mí G không có mặt tại địa phương, đang đi làm công nhân ở xa nhưng không là thủ tục xin tạm vắng nên không rõ địa chỉ. Chính quyền địa phương cho biết thêm, anh G cha mẹ đều đã chết, chỉ còn một người anh trai sinh sống tại tỉnh Đắk Nông và không còn người thân thích nào khác, khi kết hôn với chị M thì về thôn Noh P, xã Hòa P nhập hộ khẩu và không còn nơi cư trú nào khác, anh G vẫn thường xuyên

gọi điện thoại về nhà hỏi thăm con nhưng không về nhà.

Tòa án đã niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tại chính quyền địa phương và nơi cư trú của bị đơn. Tuy nhiên, anh Ma Mí G đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Nhiều lần tòa án đã trực tiếp liên lạc qua điện thoại theo số điện thoại chị M cung cấp, trao đổi qua điện thoại, tòa án đã thông báo nội dung vụ án ly hôn và các yêu cầu của chị M, anh G nói rằng không muốn ly hôn nhưng cũng không muốn về Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đào Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt do bận đi làm xa không về được: Theo đơn, chị M vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh Ma Mí G vì anh ngoại tình và từ ngày sống ly thân đến nay anh G không quan tâm gì đến vợ con, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2022 đến nay nên không có khả năng đoàn tụ. Về con chung: Chị M vẫn giữ quan điểm có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba người con chung vì từ lúc không còn chung sống với nhau đến nay chị là người trực tiếp nuôi cả ba người con mà anh G không có trách nhiệm gì. Không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ma Mí G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ, các thủ tục tố tụng đã niêm yết đầy đủ, tại phiên tòa hôm nay đã được mở lần thứ hai nên việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bị đơn không hợp tác, cố

tình vắng mặt.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định chị M và anh G đã không còn chung sống với nhau từ lâu, mâu thuẫn gia đình của chị M và anh G đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đào Thị M được ly hôn với anh Ma Mí G. Về con chung: giao các cháu Ma Thị L, Ma Mí T và Ma Mí D cho chị Đào Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu giải quyết tiền nợ chung.

Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn, được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị Đào Thị M với anh Ma Mí G, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Krông Bông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Ma Mí G vắng mặt lần thứ hai, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Ma Mí G là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị M và anh Ma Mí G chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 61, ngày 18/8/2010. Chung sống hạnh phúc được 10

năm thì xảy ra mâu thuẫn, anh G ngoại tình và chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Chị M xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết cho Đào Thị M được ly hôn với anh Ma Mí G.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tại nơi cư trú và tại chính quyền địa phương. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, anh Ma Mí G vẫn có hộ khẩu tại địa phương và không có nơi cư trú nào khác, đi làm công ty ở tỉnh Bình Dương nhưng đã hơn một năm nay không thấy về nhà thăm vợ con. Chị M cũng đã thông báo cho anh G bằng cách gọi điện thoại, thông báo cho anh G biết để về tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh G nói trời sập cũng không về ký đơn ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án cũng đã liên lạc bằng số điện thoại do chị M cung cấp, tòa án cũng đã thông báo yêu cầu khởi kiện của chị M nhưng anh G nói không muốn ly hôn những cũng không về tòa án để làm việc, còn tòa án muốn làm gì thì làm, dùng lời lẽ thách đố qua điện thoại “tao không về thì tòa án sẽ không dám giải quyết ly hôn”. Như vậy, anh Ma Mí G đã được chị M và tòa án thông nội dung vụ án và yêu cầu về tòa án để làm việc nhưng anh G không chấp hành mà còn dùng lời lẽ thách đố và xưng hô bằng lời lẽ không tôn trọng cán bộ tòa án, anh G đã biết được việc chị M đang yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh nhưng anh G đều vắng mặt không có lý do, cố tình trốn tránh không hợp tác làm việc, anh G tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại biên bản xác minh mâu thuẫn gia đình ngày 20/11/2023, Thôn trưởng thôn Noh P, xã Hòa P, huyện Krông B, cho biết: Anh Ma Mí G và chị Đào Thị M có xảy ra mâu thuẫn gia đình, do anh G đi theo người phụ nữ khác nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, thỉnh thoảng anh G có liên lạc bằng điện thoại về gặp con, hiện tại vợ chồng đã không còn chung sống với nhau được khoảng 3 năm nay, anh G đi làm ăn xa nhưng không gửi tiền về để vợ nuôi các con, hiện tại các con do chị M nuôi dưỡng. Ban tự quản thôn cũng đã khuyên bảo nhưng không có kết quả.

Qua lời trình bày của đương sự và biên bản xác minh tại ban tự quản thôn về mâu thuẫn gia đình, HĐXX xét thấy giữa chị M và anh G thực tế có xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh G ngoại tình. Chị M khai vợ chồng đã còn chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2022 đến nay, vợ chồng không

còn quan tâm chăm sóc nhau, nay chị M yêu cầu giải quyết ly hôn. Căn cứ vào chứng cứ nêu trên để khẳng định giữa chị M và anh G mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng. Chị M và anh G không còn chung với nhau đã lâu, không còn có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vi phạm thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị M cần được HĐXX chấp nhận, cho chị Đào Thị M được ly hôn với anh Ma Mí G là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Đào Thị M và anh Ma Mí G có 03 người con chung, cháu tên Ma Thị L, sinh ngày 08/4/2011, Ma Mí T, sinh ngày 29/11/2013 và Ma Mí D, sinh ngày 02/9/2021.

Khi ly hôn, chị Đào Thị M có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba người con chung. Tại phiên tòa chị M cũng giữ nguyên ý kiến, đây cũng là ý kiến về nguyện vọng của cháu Ma Thị L và Ma Mí T khi cha mẹ ly hôn thì muốn được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của cháu Ma Thị L, Ma Mí T và nguyện vọng của chị M là chính đáng, kể từ khi sống ly thân đến nay thì chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba người con chung nên HĐXX cần chấp nhận giao cả ba người con chung cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng, tài sản chung: Chị M không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

3. *Về nợ chung:* việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ chung là tự nguyện nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện này là phù hợp với quy định của pháp luật.

4. *Về án phí:* Chị Đào Thị M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên chị M được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 144, Điều 147; Điều 220; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 241; 266; 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị M đối với bị đơn anh Ma Mí G về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị M được ly hôn với anh Ma Mí G. Giấy chứng nhận kết hôn số 61, ngày 18/8/2010 do Ủy ban nhân dân xã Hòa P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị Đào Thị M và anh Ma Mí G hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung:* Giao các cháu Ma Thị L, sinh ngày 08/4/2011, Ma Mí T, sinh ngày 29/11/2013 và Ma Mí D, sinh ngày 02/9/2021 cho chị Đào Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu Ma Thị L, Ma Mí T và Ma Mí D đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như; có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí:* Chị Đào Thị M được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hôi